




# SỔ hướng dẫn sử dụng

## Dell C7016H

Mẫu quy định: C7016Hf



-  **LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình của mình tốt hơn.
-  **CHÚ Ý:** LƯU Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

**© 2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.**

Dữ liệu trong tài liệu này chịu sự thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Dell™ và logo DELL là thương hiệu của Công ty Dell; Microsoft®, Windows®, và logo nút khởi động Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. từ chối bất kỳ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ thương hiệu và nhãn hiệu của chúng tôi.

**Bản sửa đổi A00 - Tháng 02/2016**

# Mục lục

<b>Giới thiệu màn hình</b> . . . . .	<b>5</b>
Phụ kiện đóng gói . . . . .	5
Tính năng sản phẩm . . . . .	6
Điều khiển từ xa . . . . .	7
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển . . . . .	10
Thông số kỹ thuật màn hình . . . . .	12
Tính năng Cấm Là Chạy . . . . .	20
Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD . . . . .	24
Hướng dẫn bảo dưỡng . . . . .	24
<b>Lắp đặt màn hình</b> . . . . .	<b>25</b>
Kết nối màn hình của bạn . . . . .	25
Giá treo tường . . . . .	28
<b>Sử dụng màn hình</b> . . . . .	<b>29</b>
Bật nguồn màn hình . . . . .	29
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước. . . . .	29
Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD). . . . .	30
Cài đặt độ phân giải tối đa . . . . .	46

<b>Khắc phục sự cố</b> . . . . .	<b>48</b>
Tự kiểm tra . . . . .	48
Chẩn đoán tích hợp . . . . .	49
Các sự cố thường gặp . . . . .	50
Sự cố liên quan đến sản phẩm . . . . .	53
Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB) . . . . .	54
Các Vấn Đề Cụ Thể Với Liên Kết Di Động Độ Phân Giải Cao (MHL) . . . . .	55
<b>Phụ lục</b> . . . . .	<b>56</b>
Hướng dẫn an toàn . . . . .	56
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác . . . . .	56
Liên hệ Dell . . . . .	56

# Giới thiệu về màn hình của bạn

## Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Contact Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

**LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một vài quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Điều khiển từ xa &amp; Pin (AAA x 2 cục)</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bộ giá treo tường RLT2</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Vòng kẹp cáp</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia)</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp VGA</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cáp HDMI</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cáp ngược dòng USB (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đĩa driver và tài liệu</li> <li>• Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh</li> <li>• Thông tin an toàn và quy định</li> </ul>

## Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell C7016H có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màn hình mỏng, bản hình tinh thể lỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- **C7016H:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 176,563 cm (69,513 inches), độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Các lỗ lắp đặt cỡ 400 mm tuân thủ Hội Tiêu chuẩn Điện tử Video.
- Có sẵn tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh và tài liệu sản phẩm.
- Phần mềm Trình Quản Lý Màn Hình Dell
- Tuân thủ chương trình ENERGY STAR.
- Khả năng quản lý tài sản.
- CECP (áp dụng cho Trung Quốc).
- Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
- Điều chỉnh mờ đèn nền analog để màn hình không nhấp nháy.




# Điều khiển từ xa



## 1. Bật/tắt nguồn

Bật hoặc tắt màn hình này.

## 2. Nguồn vào

Chọn nguồn tín hiệu vào. Nhấn nút  hoặc  để chọn từ nguồn tín hiệu VGA hoặc DP hay HDMI 1 hoặc HDMI 2. Bấm nút  để xác nhận và thoát.

## 3. Lên

Nhấn để chuyển lựa chọn lên trong menu OSD.

## 4. Trái

Nhấn để chuyển lựa chọn sang trái trong menu OSD.

## 5. Xuống

Nhấn để chuyển lựa chọn xuống trong menu OSD.

## 6. Menu

Nhấn để bật menu OSD.

## 7. Độ sáng -

Nhấn để giảm độ sáng.

## 8. Âm lượng -

Nhấn để giảm âm lượng.

## 9. TẮT ÂM

Nhấn để bật/tắt chức năng tắt âm.

## 10. Chê độ cài sẵn

Hiện thị thông tin về các chế độ cài sẵn.

## 11. Phải

Nhấn để chuyển lựa chọn sang phải trong menu OSD.

## 12. OK

Xác nhận mục nhập hoặc lựa chọn.

## 13. Thoát

Nhấn để thoát menu.

## 14. Độ sáng +

Nhấn để tăng độ sáng.

## 15. Âm lượng +

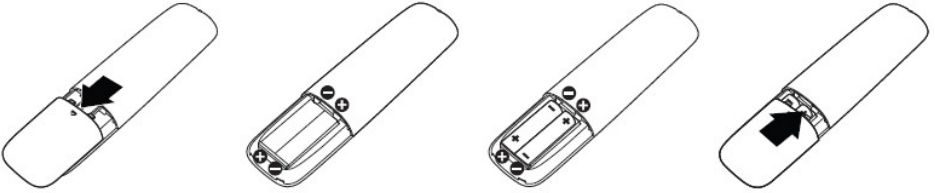
Nhấn để tăng âm lượng.

# Lắp pin vào điều khiển từ xa

Điều khiển từ xa được cấp nguồn bằng hai cục pin AAA 1,5V.

Để lắp hoặc thay pin:

1. Ấn rồi trượt nắp đậy để mở.
2. Canh chỉnh các cực pin theo dấu chỉ báo (+) và (-) bên trong khoang chứa pin.
3. Đậy lại nắp pin.



**CẢNH BÁO:** Sử dụng pin không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ hoặc nổ. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Lắp các cục pin “AAA” tương ứng với dấu (+) và (-) trên từng cục pin sao cho khớp với dấu (+) và (-) trên khoang chứa pin.
- Không được kết hợp các loại pin khác nhau.
- Không được kết hợp pin mới với pin đã dùng. Điều này có thể khiến pin rút ngắn tuổi thọ hoặc rò rỉ.
- Tháo các cục pin đã dùng ngay lập tức để phòng tránh bị rò rỉ chất lỏng trong khoang chứa pin. Đừng chạm vào axit chảy ra từ pin, vì nó có thể làm hỏng da của bạn.



**LƯU Ý:** Nếu bạn có ý định không dùng điều khiển từ xa trong một thời gian dài, hãy tháo pin ra.

## Xử lý điều khiển từ xa

- Không đặt vào tình huống va đập mạnh.
- Không để nước hoặc chất lỏng khác văng vào điều khiển từ xa. Nếu điều khiển từ xa bị ướt, hãy lau khô ngay.
- Tránh tiếp xúc với nhiệt và hơi nước.
- Ngoài việc lắp pin vào, không được mở điều khiển từ xa.



## Phạm vi hoạt động của điều khiển từ xa

Chứa phần đỉnh điều khiển từ xa hướng về cảm biến từ xa trên màn hình LCD trong khi sử dụng nút bấm.

Sử dụng điều khiển từ xa trong khoảng cách khoảng 8 mét từ cảm biến điều khiển từ xa trên màn hình hoặc với một góc ngang hoặc thẳng  $15^\circ$  trong khoảng cách khoảng 5,6 mét.

**LƯU Ý:** Điều khiển từ xa có thể không hoạt động thích hợp khi cảm biến điều khiển từ xa trên màn hình được đặt trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc ánh sáng cường độ cao, hoặc khi có vật cản trên đường truyền tín hiệu.



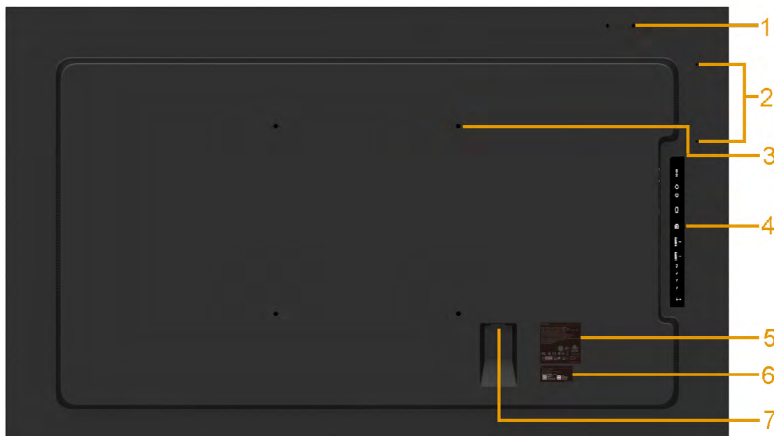
# Nhận dạng các bộ phận và nút điều khiển

## Mặt trước



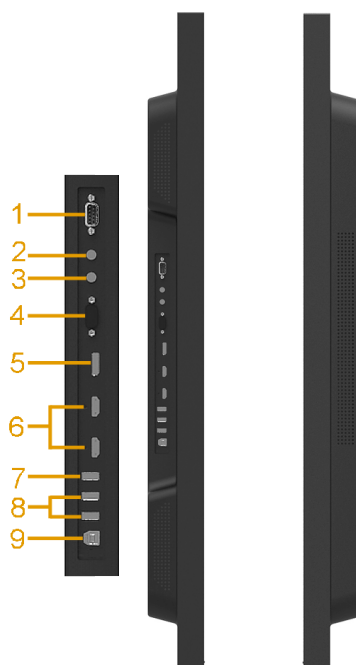
1	Thấu kính hồng ngoại (kèm theo đèn báo LED)
2	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Operating the Monitor</a> )
3	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

## Mặt sau



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ vít	Để lắp đặt phụ kiện
2	Lỗ gắn vòng kẹp cáp	Lắp đặt thêm các vòng kẹp cáp phụ.
3	Lỗ lắp đặt theo VESA (400 mm)	Để lắp đặt màn hình.
4	Nhãn kết nối	Cho biết vị trí kết nối.
5	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số phê duyệt theo quy định.
6	Nhãn số serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
7	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.

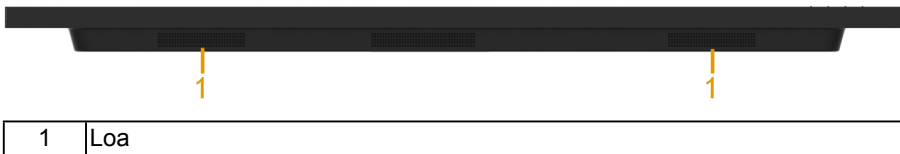
## Mặt bên Mặt phải



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm cáp RS232	Kết nối máy tính bằng cáp RS232.
2	Đầu ra âm thanh	Kết nối phích cắm stereo mini của hệ thống loa thanh (Hỗ trợ đầu ra 2 kênh).
3	Đầu vào âm thanh	Đầu vào âm thanh analog (hai kênh)
4	Đầu cắm cáp VGA	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA.
5	Đầu cắm Displayport	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DP.

6	Đầu cắm HDMI (MHL)	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI. Kết nối các thiết bị MHL của bạn bằng cáp MHL.
7	Cổng USB xuôi dòng (Cổng sạc pin)	Kết nối các thiết bị USB. Cổng USB này hỗ trợ các thiết bị sạc tương thích chuẩn BC 1.2 với (tối đa là 2A) 1,5A để sạc nhanh.
8	Cổng USB xuôi dòng	Kết nối các thiết bị USB.
9	Cổng xuôi dòng USB	Cắm cáp USB bán kèm màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu cắm USB trên màn hình.

## Mặt dưới



## Thông số kỹ thuật màn hình

Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về nhiều chế độ quản lý nguồn điện và cách thức gán chấu cắm khác nhau cho những đầu cắm khác nhau trên màn hình.

## Chế độ quản lý nguồn điện

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự động tiếp tục hoạt động. Bảng sau đây sẽ trình bày mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	220 W (Tối đa)** 142 W (Chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,4 W
Tắt	-	-		Tắt	Dưới 0,3 W *

Energy Star	Mức tiêu thụ điện
Chế độ Bật	114 W ***

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở chế độ Tắt hoạt động, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:

There is no signal coming from your computer.

Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.



Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập vào **OSD**.

**LƯU Ý:** Màn hình Dell C7016H tuân thủ chuẩn ENERGY STAR®.



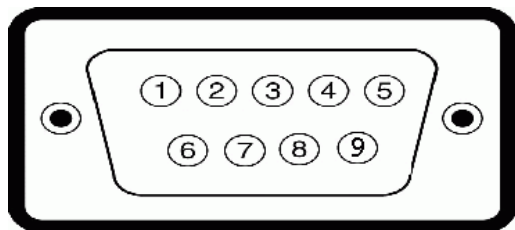
\*Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cấp chính khởi màn hình.

\*\* Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

\*\*\*Tiêu thụ năng lượng (Chế độ Bật) được thử nghiệm ở mức 230 vôn/50 Hz. Tài liệu này chỉ dùng để thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động tại phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể hoạt động khác đi, tùy vào phần mềm, phụ kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách nào khác. Sự bảo đảm về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của sản phẩm cũng không được nêu rõ hay ngụ ý bởi chúng tôi.

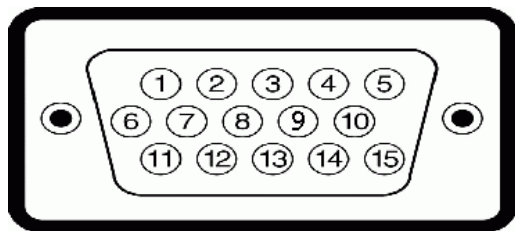
# Cách gán chấu cắm

Đầu nối RS232



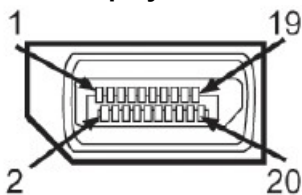
Số chấu cắm	Cạnh màn hình có cáp tín hiệu bên cạnh 9 chấu
1	
2	RX
3	TX
4	
5	GND
6	
7	Chưa sử dụng
8	Chưa sử dụng
9	

## Đầu nối VGA



Số chấu cắm	Cạnh màn hình có cáp tín hiệu bên cạnh 15 chấu
1	Video-Đỏ
2	Video-Xanh lục
3	Video-Xanh lam
4	GND (Tiếp đất)
5	Tự kiểm tra
6	GND-Đỏ
7	GND-Xanh lục
8	GND-Xanh lam
9	DDC (kênh dữ liệu màn hình) +5 V
10	GND-đồng bộ
11	GND (Tiếp đất)
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

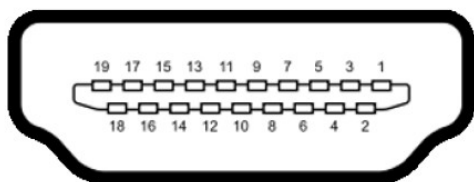
## Đầu nối DisplayPort



Số chấu cắm	Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML0(p)
2	GND (Tiếp đất)
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	GND (Tiếp đất)
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	GND (Tiếp đất)
9	ML2(n)
10	ML3(p)
11	GND (Tiếp đất)
12	ML3(n)
13	GND (Tiếp đất)
14	GND (Tiếp đất)
15	Cáp AUX(p)
16	GND (Tiếp đất)
17	Cáp AUX(n)
18	HPD (Phát hiện cảm nóng)
19	Tiếp đất DP_PWR_Return
20	+Chấu DP_PWR 3,3 V

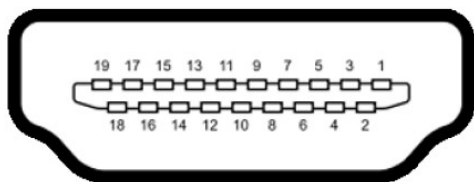


## Đầu nối HDMI



Số chấu cắm	Phía 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nói đất
18	+5 V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẮM NÓNG

## Đầu nối MHL




Số chấu cắm	Phía 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	GND
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	MHL+
8	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	MHL-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	GND
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	GND
18	VBUS (+5 V, 900 mA tối đa)
19	CBUS

# Giao diện buýt nối tiếp đa năng (USB)

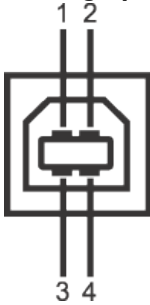
Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

**Lưu ý:** Màn hình này hỗ trợ giao diện USB 2.0 Chứng nhận Tốc độ Cao.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu
Tốc độ cao	480 Mb/giây
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây
Tốc độ thấp	1.5 Mb/giây

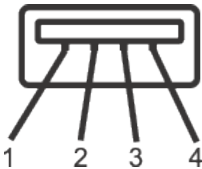
**Lưu ý:** Công suất điện đến 1,5A (tối đa là 2A) trên cổng USB xuôi dòng (cổng có biểu tượng tia chớp ) với các thiết bị tương thích chuẩn BC1.2.

## Cổng cắm ngược dòng USB




Số chấu cắm	Mặt đầu cắm 4 chấu
1	DMU
2	VCC
3	DPU
4	GND (Tiếp đất)

## Cổng cắm xuôi dòng USB



Số chấu cắm	Mặt đầu cắm 4 chấu
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	GND (Tiếp đất)

## Các cổng USB

- 1 cổng ngược dòng
- 3 cổng xuôi dòng
- Cổng sạc pin - cổng nằm phía dưới trong hai cổng USB ở bên trái (cổng có  biểu tượng tia chớp); hỗ trợ khả năng sạc nhanh tại chỗ nếu thiết bị tương thích chuẩn BC1.2.



**Lưu ý:** Chức năng USB 2.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 2.0

**Lưu ý:** Giao diện USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi vừa kết nối tiếp tục hoạt động bình thường.

## Tính năng Cẩm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cẩm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

## Thông số màn hình phẳng

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>C7016H</b>
Loại màn hình	Ma trận hoạt động - TFT LCD
Loại bảng điều khiển	Vùng hoạt động
Hình có thể xem	
Nghiêng	1765,63 mm (69,513 inches)
Vùng hoạt động ngang	1538,88 mm (60,59 inches)
Vùng hoạt động dọc	865,62 mm (34,08 inches)
Vùng hoạt động	1332085,31 mm (2064,91 inches)
Độ pixel	0,802 x 0,802 mm
Góc xem:	
Ngang	Chuẩn 176°
Dọc	Chuẩn 176°
Đầu ra độ sáng	400 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	4000 - 1 (chuẩn)
Lớp phủ tấm mặt	Chống chói mắt với lớp phủ cứng 2H
Đèn nền	Hệ thống đèn LED viền

Thời gian hồi đáp	8 ms xám-xám (chuẩn)
Độ sâu màu	1,07 tỷ màu
Gam màu	86 % (chuẩn) *

\*Gam màu (chuẩn) của màn hình C7016H dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (82 %) và CIE1931 (72 %).

## Thông số kỹ thuật độ phân giải

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>C7016H</b>
Phạm vi dò	
• Ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
• Dọc	56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở mức 60 Hz

## Thông số kỹ thuật điện

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>C7016H</b>
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> <li>• RGB tương tự: 0,7 vôn <math>\pm</math> 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm</li> <li>• DisplayPort, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt</li> <li>• HDMI (MHL), 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt</li> </ul>
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng rẽ, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp ở màu xanh lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 4,0 A (chuẩn)
Dòng điện vào	120 V: 40 A (Tối đa) 240 V: 80 A (Tối đa)

## Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

Chế độ màn hình	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-

VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

## Chế Độ Hiển Thị Nguồn MHL

Chế Độ Hiển Thị	Tần số (Hz)
640 x 480 p	59,94
720 x 480 p	59,94
720 x 576p	50
1280 x 720p	60
1280 x 720p	50
1920 x 1080i	60
1920 x 1080i	50
1920 x 1080p	30
720 (1440) x 480i	60
720 (1440) x 576i	50

## Đặc điểm vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc điểm vật lý của màn hình:

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>C7016H</b>
Loại đầu cắm	Cực nhỏ D (D-Sub) 15 chấu (Đầu cắm xanh lam) Đầu cắm đen HDMI (MHL)
Loại cáp tín hiệu	VGA DisplayPort (không kèm theo cáp) HDMI (MHL)

Kích thước:	
Chiều cao	920,62 mm (36,24 inches)
Chiều rộng	1584,22 mm (62,37 inches)
Độ dày	79,1 mm (3,11 inches)
Trọng lượng:	
Trọng lượng có thùng đựng	58,2 kg (128,0 pound)
Trọng lượng (Xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp)	39,0 kg (85,8 pound)

## Đặc điểm môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số hiệu mẫu	C7016H
Nhiệt độ	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Không hoạt động</li> </ul>	0 °C - 40 °C (32 °F - 104 °F) Bảo quản: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) Vận chuyển: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Không hoạt động</li> </ul>	10 % - 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% - 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Không hoạt động</li> </ul>	Tối đa 5.000 m (16.404 ft) Tối đa 12.191 m (40.000 foot)
Khả năng tản nhiệt	750,86 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 484,65 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

# Chất lượng và quy định pixel của màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là “chấm sáng”. Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là “chấm đen”.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

## Hướng dẫn bảo dưỡng

### Bảo quản màn hình của bạn

△ **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.

△ **CHÚ Ý:** Trước khi lau màn hình, hãy rút dây nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để có được các thói quen tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở thùng đựng, lau chùi hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cảm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.



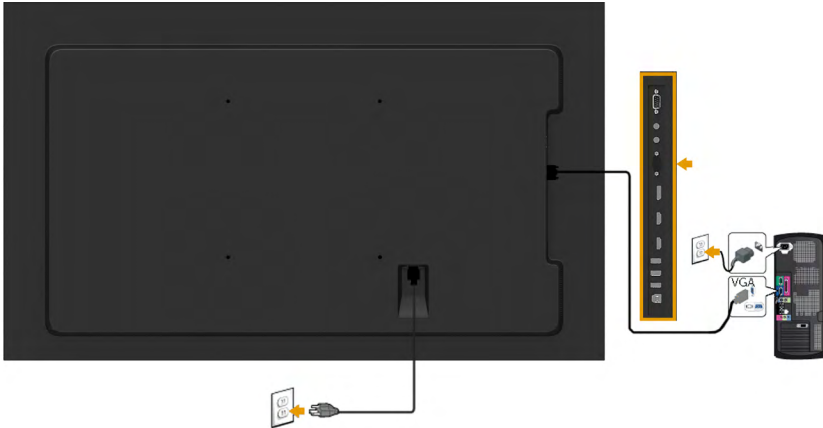
# Kết nối màn hình của bạn

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo Safety Instructions.

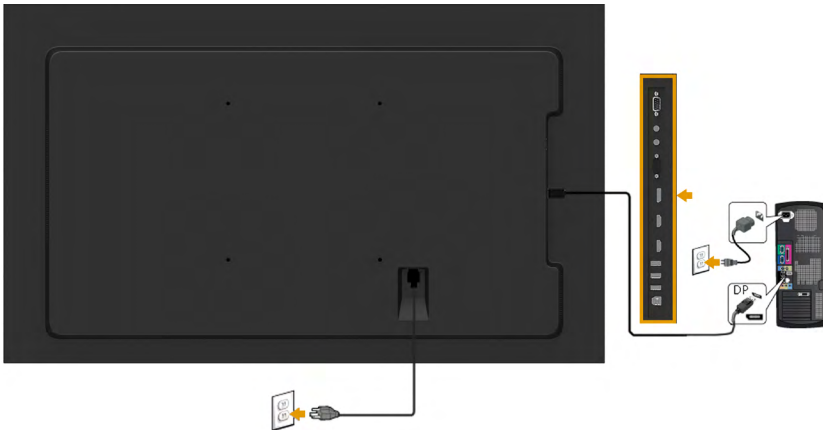
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm cáp VGA / DP / HDMI / MHL màu đen vào cổng video tương ứng ở mặt sau máy tính. Không sử dụng ba cáp cùng một lúc.

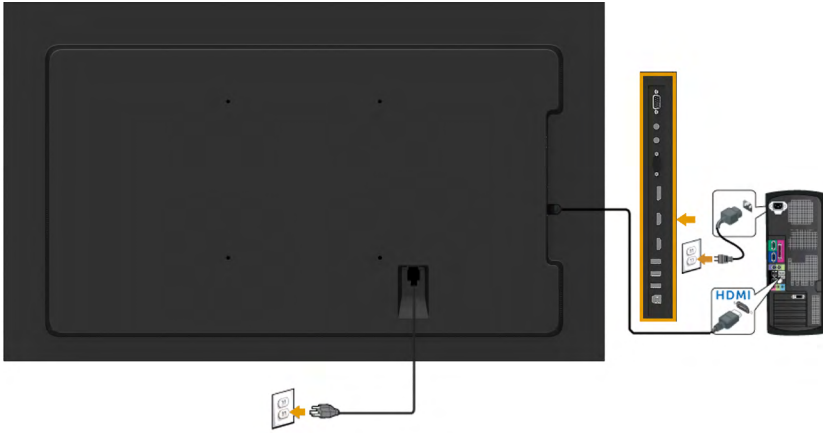
## Kết nối cáp VGA



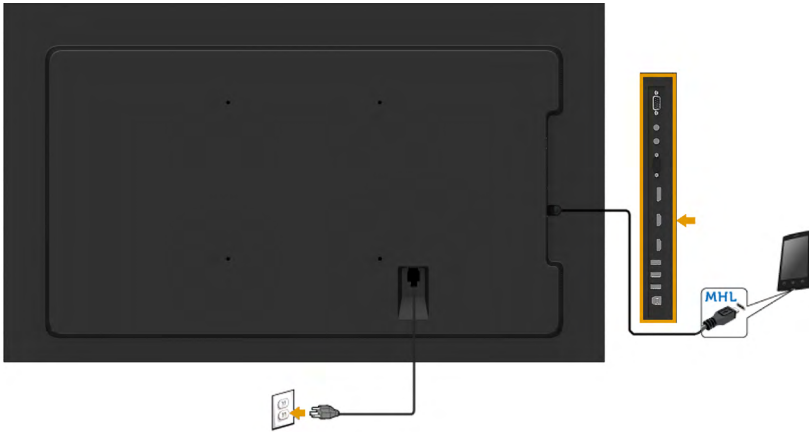
## Kết nối cáp DP



## Kết nối cáp HDMI



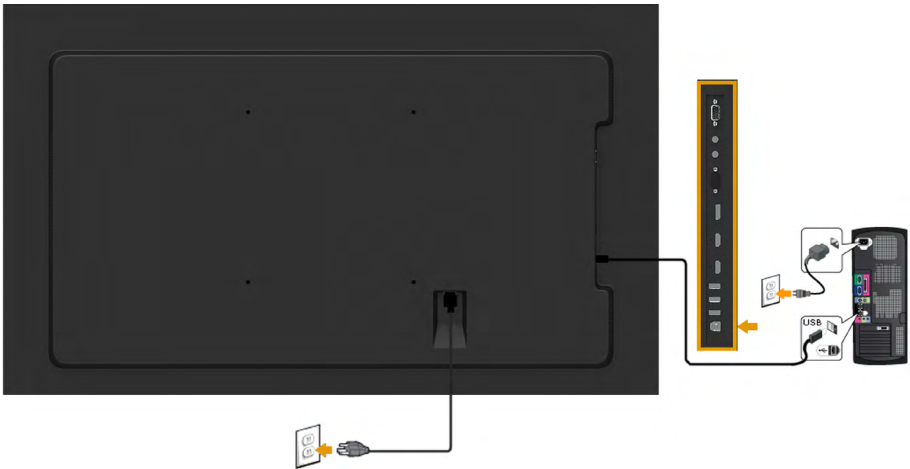
## Kết nối cáp MHL



# Cắm cáp USB

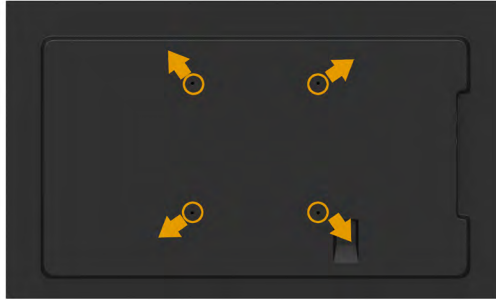
Sau khi bạn đã hoàn tất kết nối cáp VGA/DVI/DP, thực hiện theo quy trình dưới đây để cắm cáp USB 3.0 vào máy tính và hoàn tất việc lắp đặt màn hình:

1. Cắm cổng USB ngược dòng (có cáp kèm theo) vào cổng USB 2.0 xuôi dòng trên máy tính. (Xem **Mặt bên** để biết thêm chi tiết.)
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB 2.0 với các cổng USB 2.0 xuôi dòng trên màn hình.
3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm điện gần đó.
4. Bật màn hình và máy tính. Nếu màn hình của bạn hiển thị hình ảnh thì quá trình lắp đặt đã hoàn tất. Nếu màn hình không hiển thị hình ảnh, xem **Xử lý sự cố**.
5. Sử dụng khe cắm cáp trên giá đỡ màn hình để sắp xếp các loại cáp.



**LƯU Ý:** Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

## Giá treo tường (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M8 x 20 ~ 50 mm).

Tham khảo **HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT** kèm theo Bộ Giá Treo Tường RLT2 và bộ giá đỡ tương thích VESA (khoảng cách 400 x 400 mm).

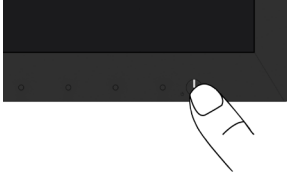
1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
3. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
4. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ lắp ráp để giữ.

Để biết thêm thông tin, truy cập trang web nhà cung cấp Giá Treo Tường tại địa chỉ <http://www.milestone.com/~media/Files/Chief/Manuals/RMT2-RLT2-RXT2-I.pdf>

# Sử dụng màn hình

## Bật nguồn màn hình





Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.



## Sử dụng các nút điều khiển mặt trước





Use the keys nằm phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



Nút mặt trước		Mô tả
A	 Preset modes (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút <b>Chế độ cài sẵn</b> để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <a href="#">Using the OSD Menu</a> .
B	 Âm lượng	Dùng nút <b>Âm lượng</b> để truy cập menu điều chỉnh "Âm lượng".
C	 Menu	Dùng nút <b>Menu</b> để mở menu ảo (OSD).
D	 Exit (Thoát)	Dùng nút <b>Thoát</b> để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.


## Nút mặt trước




Nút mặt trước		Mô tả
A	 Up (Lên)	Dùng nút <b>Lên</b> để chỉnh (tăng các phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Down (Xuống)	Dùng nút <b>Xuống</b> để chỉnh (giảm các phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Back (Trở về)	Dùng nút <b>Trở về</b> để trở về menu trước.

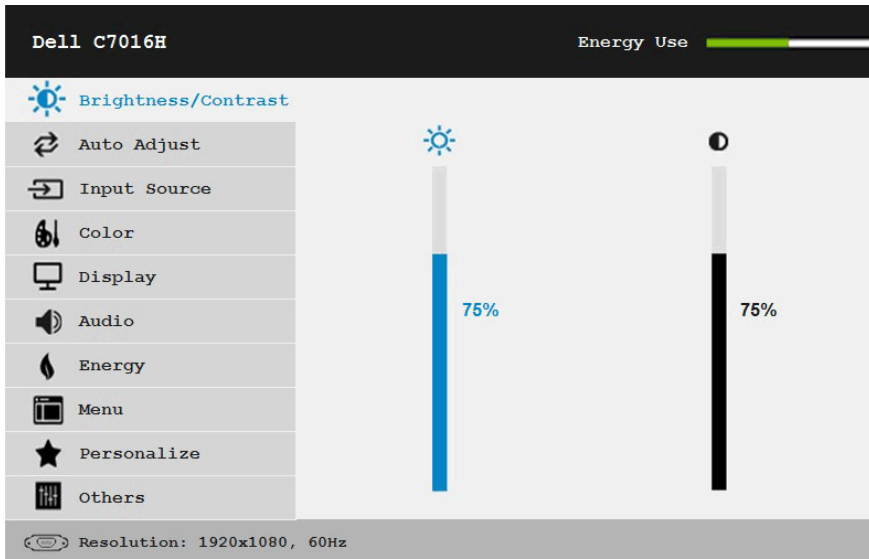
## Sử dụng menu ảo (OSD)


### Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.


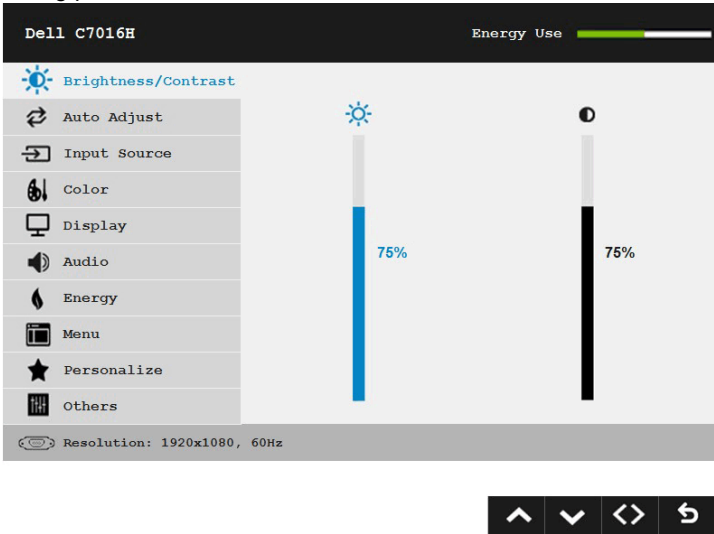
#### Menu chính



 **LƯU Ý:** Tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động) chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

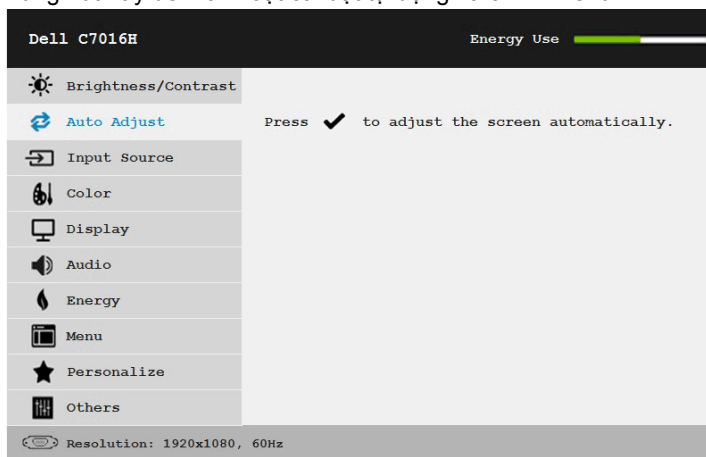
2. Nhấn các nút ▲ và ▼ để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này đến biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút ➔.
4. Nhấn các nút ▲ và ▼ để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút ➔ để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút ▲ hoặc ▼ theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi
6. Chọn ➔ để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc ✓ để chấp nhận và trở về menu trước.

Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

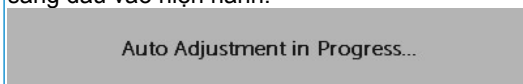
Biểu tượng	Menu và các menu phụ	Mô tả
	<b>Energy Use (Sử dụng nguồn điện)</b>	Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ trong thời gian thực bởi màn hình.
	<b>Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)</b>	Dùng menu Độ sáng và Độ tương phản để chỉnh Độ sáng/Độ tương phản. 
	<b>Brightness (Độ sáng)</b>	Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút ▲ để tăng độ sáng và nhấn nút ▼ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).
	<b>Contrast (Độ tương phản)</b>	Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút ▲ để tăng độ tương phản và nhấn nút ▼ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).

## Auto Adjust (Tự chỉnh)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:



Nút Auto Adjustment (Tự chỉnh) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display (Hiển thị)**.

**LƯU Ý:** Nút Auto Adjust (Tự chỉnh) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

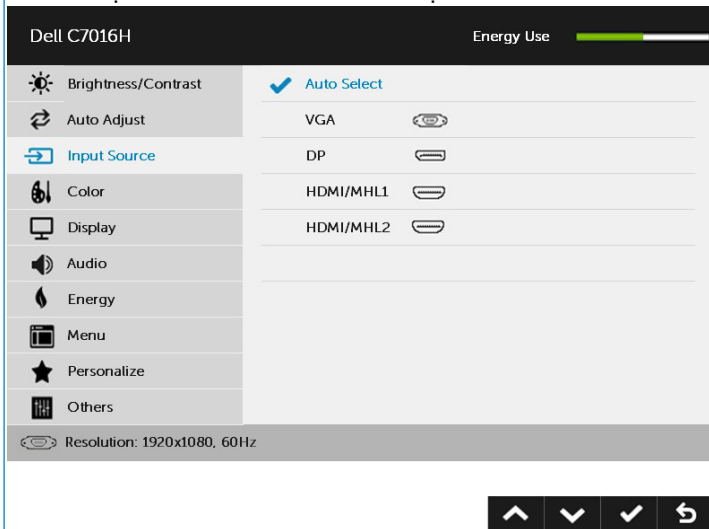
Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.





## Input Source (Nguồn vào)

Dùng menu Nguồn vào để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



### Auto Select (Chọn tự động)

Chọn Chọn **tự động** để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.

### VGA

Chọn đầu vào **VGA** khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn **↵** để chọn nguồn vào VGA.

### DP

Chọn đầu vào Displayport khi bạn đang sử dụng đầu cắm **DP**. Nhấn **↵** để chọn nguồn vào DP.

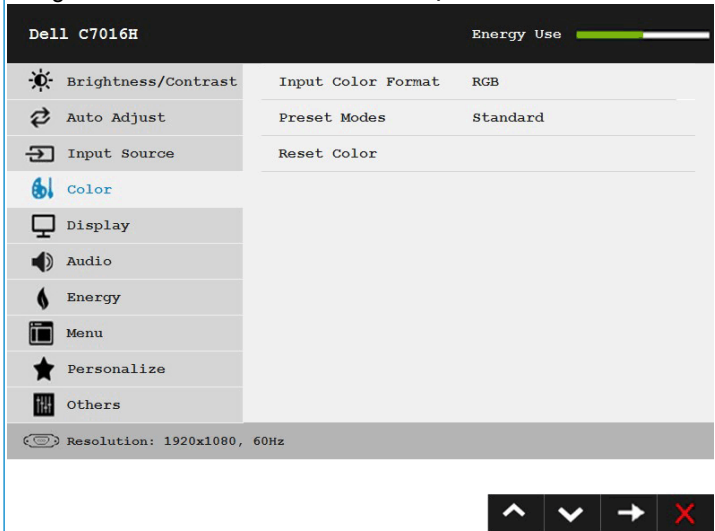
### HDMI/MHL1 HDMI/MHL2

Chọn đầu vào **HDMI/MHL1** hoặc **HDMI/MHL2** khi bạn đang sử dụng đầu cắm HDMI/MHL1 hoặc HDMI/MHL2. Nhấn **↵** để chọn nguồn vào HDMI/MHL1 hoặc HDMI/MHL2.



### Color (Màu sắc)

Dùng menu **Màu sắc** để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.



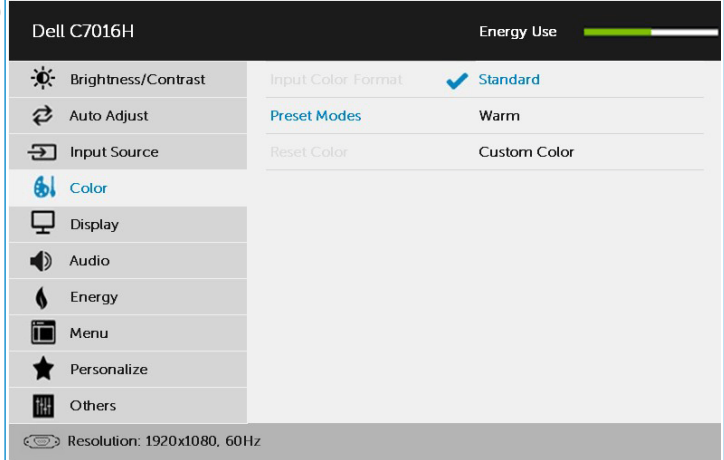
### Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)



Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:

- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua adapter kết nối DP.
- **YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

**Preset Modes  
(Chế độ cài sẵn)**

Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.



- **Standard (Tiêu chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc màu đỏ/vàng.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

**Reset Color  
(Cài lại màu)**

Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.



## Display (Hiện thị)

Dùng menu Displays (Hiện thị) để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình.

### Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)

Chỉnh tỷ lệ hình thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3 hoặc 5:4.  
**LƯU Ý:** Điều chỉnh Rộng 16:9 không bắt buộc ở độ tương phản cài sẵn tối đa 1920 x 1080 .

### Horizontal Position (Vị trí ngang)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

### Vertical Position (Vị trí dọc)

Dùng các nút hoặc để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

**LƯU Ý:** Điều chỉnh Horizontal Position (Vị trí phương ngang) và Vertical Position (Vị trí phương dọc) chỉ sẵn có cho đầu vào "VGA".

### Sharpness (Độ sắc nét)

Tính năng này có thể giúp cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

### Pixel Clock (Đồng hồ pixel)

Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của mình. Dùng các nút hoặc để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.

### Phase (Pha)

Nếu chưa đạt được các kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).


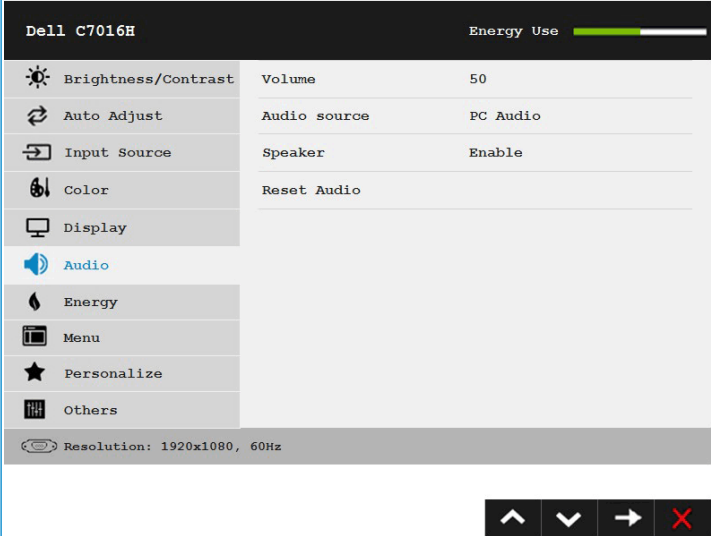
**LƯU Ý:** Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.

### Response Time (Thời gian đáp ứng)

Cho phép bạn cài Response Time (Thời gian hồi đáp) sang **Normal (Thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

### Reset Display (Cài lại hiển thị)

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt hiển thị mặc định.

	<b>Âm thanh</b>	
<b>Volume</b>		Sử dụng các nút để chỉnh âm lượng. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
<b>Nguồn âm thanh</b>		Cho phép bạn cài chế độ Nguồn âm thanh sang: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Âm thanh PC</li> <li>• HDMI 1 (hoặc HDMI 2)/DP</li> </ul>
<b>Loa</b>		Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng loa.
<b>Cài lại âm thanh</b>		Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.



## Energy (Nguồn điện)

Dell C7016H Energy Use

Brightness/Contrast	Power Button LED	On During Active
Auto Adjust	USB	Off During Standby
Input Source	Reset Energy	
Color		
Display		
Audio		
<b>Energy</b>		
Menu		
Personalize		
Others		

Resolution: 1920x1080, 60Hz

Navigation:

### Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)

Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sáng bật hoặc tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.

### USB

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB trong chế độ chờ màn hình.

**LƯU Ý:** BẬT/TẮT USB trong chế độ chờ chỉ có sẵn khi cáp lên USB được rút. Tùy chọn này sẽ có màu xám khi cáp lên USB được cấp vào.

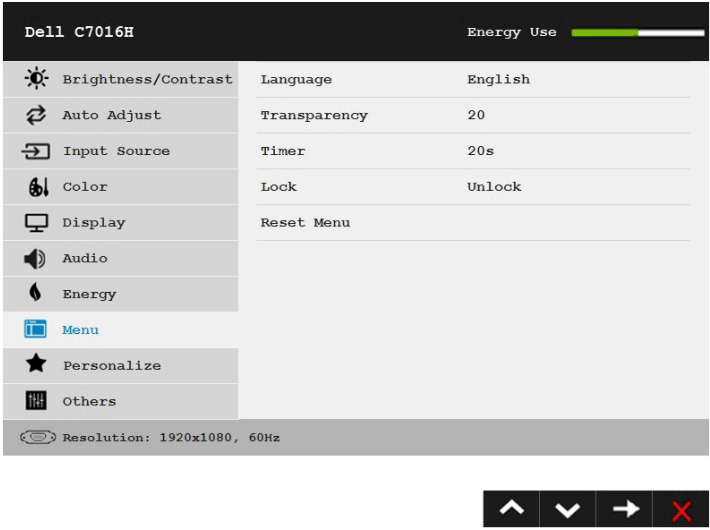
### Reset Energy (Cài lại năng lượng)

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.



**Menu**

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu vẫn còn trên màn hình và vân vân.



**Language (Ngôn ngữ)**

Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.

**Transparency (Độ trong suốt)**

Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.

**Timer (Bộ định giờ)**

Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình.  
Dùng các nút và để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.

**Lock (Khóa)**

Kiểm soát truy cập người dùng vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút .

- Để mở khóa, hãy sử dụng một trong các tùy chọn sau:
1. Nhấn phím menu trên điều khiển từ xa sẽ chuyển bạn trực tiếp đến menu OSD để mở khóa.
  2. Nhấn và giữ nút trên màn hình trong 6 giây để mở khóa.

**CẢNH BÁO:**

1. Trong khi khóa, nút OSD & Nguồn sẽ bị khóa.
2. Khi cần tắt nguồn màn hình, bạn phải chọn mở khóa cho nút Nguồn & OSD.

**Reset Menu (Cài lại menu)**

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.



## Personalize (Cá nhân hóa)

Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt.

Dell C7016H Energy Use

Brightness/Contrast	Shortcut Key 1	Preset Modes
Auto Adjust	Shortcut Key 2	Volume
Input Source	Reset Personalization	
Color		
Display		
Audio		
Energy		
Menu		
Personalize		
Others		

Resolution: 1920x1080, 60Hz

## Shortcut Key (Phím tắt) 1

Người dùng có thể chọn từ “Chế độ cài sẵn”, “Độ sáng/Độ tương phản”, “Chỉnh tự động”, “Nguồn vào”, “Tỷ lệ khung hình”, “Âm lượng” và cài làm phím tắt.

Dell C7016H Energy Use

Brightness/Contrast	Shortcut Key 1	<input checked="" type="checkbox"/> Preset Modes
Auto Adjust	Shortcut Key 2	Brightness/Contrast
Input Source	Reset Personalization	Auto Adjust
Color		Input Source
Display		Aspect Ratio
Audio		Volume
Energy		
Menu		
Personalize		
Others		

Resolution: 1920x1080, 60Hz



### Shortcut Key (Phím tắt) 2

Người dùng có thể chọn từ “Chế độ cài sẵn”, “Độ sáng/Độ tương phản”, “Chỉnh tự động”, “Nguồn vào”, “Tỷ lệ khung hình”, “Âm lượng” và cài làm phím tắt.

Dell C7016H Energy Use

Brightness/Contrast	Shortcut Key 1	Preset Modes
Auto Adjust	Shortcut Key 2	Brightness/Contrast
Input Source	Reset Personalization	Auto Adjust
Color		Input Source
Display		Aspect Ratio
Audio		<input checked="" type="checkbox"/> Volume
Energy		
Menu		
Personalize		
Others		

Resolution: 1920x1080, 60Hz

Navigation icons: Up, Down, Checkmark, Refresh

### Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)

Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.

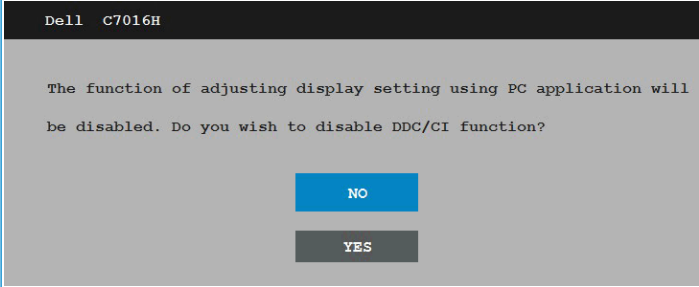
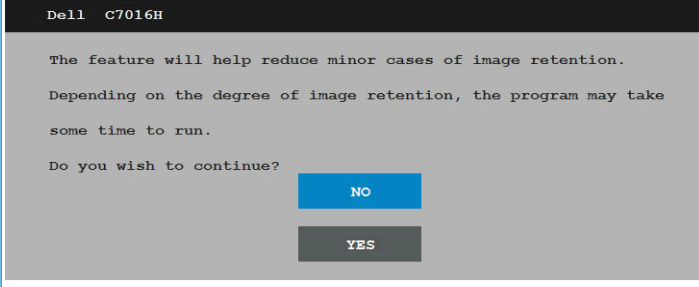
### Khác

Dell C7016H Energy Use

Brightness/Contrast	DDC/CI	Enable
Auto Adjust	LCD Conditioning	Disable
Input Source	Reset Others	
Color	Factory Reset	
Display	Firmware : M3F100	
Energy		
Menu		
Personalize		
Others		

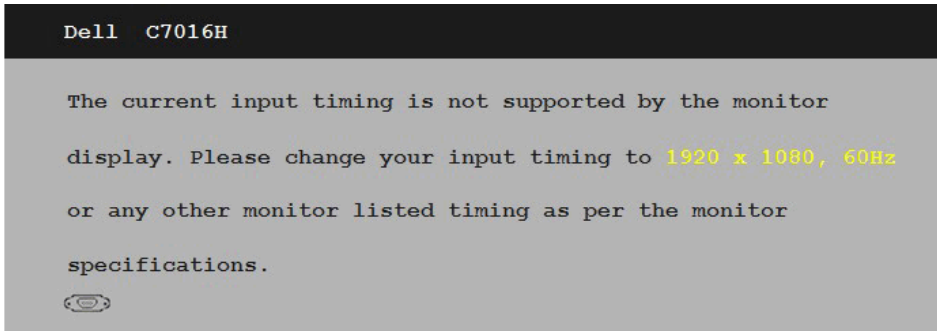
Resolution: 1920x1080, 60Hz

Navigation icons: Up, Down, Right, Close

<p><b>DDC/CI</b></p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...</p> <p>Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.</p> <p>Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p>  <p>The screenshot shows a dialog box with the title 'Dell C7016H'. The text inside reads: 'The function of adjusting display setting using PC application will be disabled. Do you wish to disable DDC/CI function?'. There are two buttons: a blue 'NO' button and a grey 'YES' button.</p>
<p><b>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</b></p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ. Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn Điều tiết màn hình LCD để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p>LƯU Ý: Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p>  <p>The screenshot shows a dialog box with the title 'Dell C7016H'. The text inside reads: 'The feature will help reduce minor cases of image retention. Depending on the degree of image retention, the program may take some time to run. Do you wish to continue?'. There are two buttons: a blue 'NO' button and a grey 'YES' button.</p>
<p><b>Cài lại mục khác</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác như DDC/CI.</p>
<p><b>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</b></p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>
<p><b>Firmware:</b></p>	<p>Phiên bản firmware hiện hành.</p>

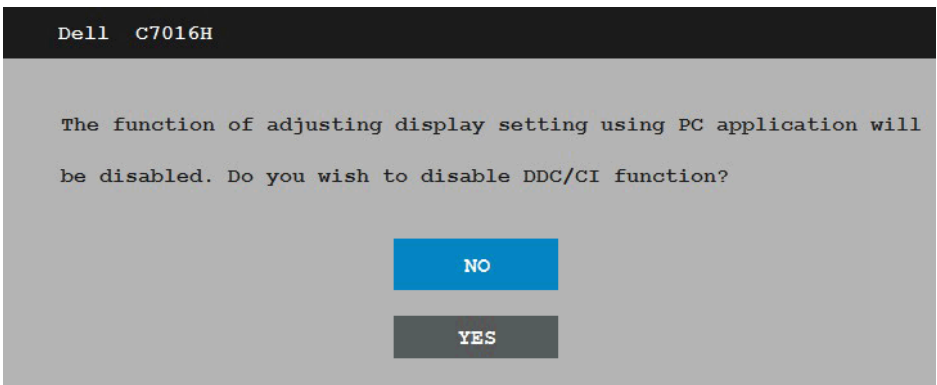
# Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

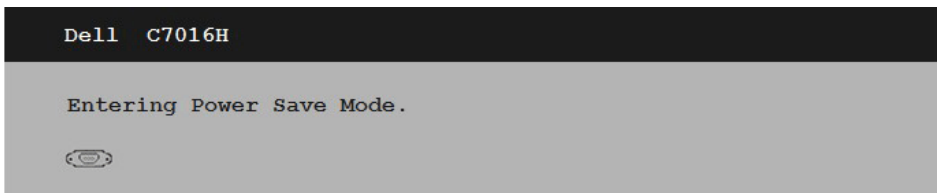


Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem **Monitor Specifications** để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông điệp sau trước khi bật chức năng DDC/CI.



Khi màn hình vào chế độ Power Save (Tiết kiệm điện), thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào OSD.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:

Dell C7016H

There is no signal coming from your computer.



Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.



Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc DP hoặc HDMI/MHL1 hoặc HDMI/MHL2, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.

Dell C7016H



  No VGA Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes.

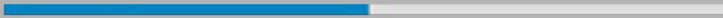


[www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Dell C7016H



  No DP Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes.

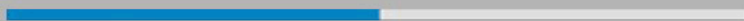


[www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Dell C7016H



  No HDMI/MHL 1 Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes.



[www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Dell C7016H

  No HDMI/MHL 2 Cable

The display will go into Power Save Mode in 5 minutes.



[www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Xem **Solving Problems** để biết thêm thông tin.

# Cài đặt độ phân giải tối đa

Để đạt hiệu suất màn hình tối ưu trong khi dùng các hệ điều hành Microsoft Windows, hãy cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

## **Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:**

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp OK.

## **Trong Windows 10:**

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.


Nếu không nhìn thấy 1920 x 1080 dưới dạng tùy chọn, bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thông máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

1: **Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet**

2: **Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell**

## Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell có kết nối internet

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, hãy liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.


## Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

**Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:**

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp Personalization (Cá nhân hóa).
3. Nhấp Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình).
4. Nhấp Advanced Settings (Cài đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

**Trong Windows 10:**

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ nhà sản xuất máy tính hoặc xem xét mua card đồ họa vốn sẽ hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080.

# Khắc phục sự cố

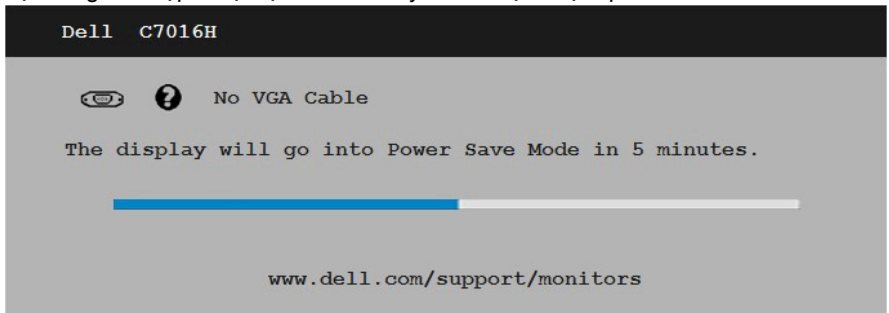
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo Safety Instruction.

## Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối thích hợp nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút các cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng đúng thao tác Self-Test (Tự kiểm tra), hãy rút tất cả cáp VGA/DP/HDMI (MHL)1/HDMI (MHL)2 ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (đối diện với phòng nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động thích hợp. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



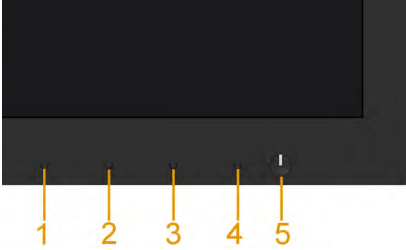
4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi sử dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động thích hợp.



# Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem sự bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có đối với màn hình hoặc máy tính và card video của bạn.



**LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi ngắt cáp video và màn hình ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Sau đó màn hình chuyển vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ **Nút 1** ở mặt trước trong 5 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màu màn hình sẽ đổi sang đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình Text (Văn bản) hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra card video và máy tính.

# Các sự cố thường gặp


Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng chung	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động thích hợp với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li> <li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.</li> <li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua nút chọn <b>Input Source</b>.</li> <li>• Kiểm tra tùy chọn "Power LED Button" (Nút đèn LED nguồn) dưới thẻ Energy (Nguồn điện) trong menu OSD.</li> </ul>
Không có đèn LED video/nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nút điều khiển tăng độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>• Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn <b>Input Source</b>.</li> <li>• Để chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện Chính tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Loại bỏ các cáp mở rộng video.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp (16:9).</li> </ul>
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chập	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện Chính tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li> <li>• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử trong một phòng khác.</li> </ul>

Điều khiển từ xa không hoạt động	Không thể điều khiển màn hình LCD	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem pin điều khiển từ xa đã được lắp đặt đúng cách hay chưa.</li> <li>• Đảm bảo cảm biến điều khiển từ xa hướng về cảm biến điều khiển từ xa trên màn hình ở bên trái phía dưới.</li> </ul>
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại:  <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòng bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ của Dell tại:  <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul>
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>• Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Các nút điều khiển chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DP/HDMI/MHL', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>

Vạch ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều vạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các vạch này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'DP/HDMI/MHL', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p>
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chong lấp hoặc đường như bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>Chỉnh các nút điều khiển Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu về khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>Liên hệ ngay với Dell.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>

Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện kiểm tra tính năng tự kiểm tra.</li> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối thích hợp và an toàn.</li> <li>Kiểm tra xem có các chấu cắm bị cong hoặc vỡ trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>
Màu sắc không đúng	Màu hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đổi Chế độ màu trong menu OSD màu sắc sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng.</li> <li>Thử dùng Cài đặt sẵn màu sắc khác nhau trong menu OSD màu sắc. Chính giá trị R/G/B trong menu OSD màu sắc nếu đã tắt Quản lý màu.</li> <li>Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD màu sắc.</li> </ul>
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem <b>Power Management Modes</b>).</li> <li>Ngoài ra, cũng có thể sử dụng trình tiết kiệm điện thay đổi tự động.</li> </ul>

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DP/HDMI/MHL, chức năng Auto Adjust (Tự chỉnh) sẽ không có sẵn.

## Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình, nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)</b> trong menu OSD Display (Hiển thị).</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định)</b>.</li> </ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.</li> <li>Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem phần Lock (Khóa)).</li> </ul>

Không có tín hiệu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED có màu trắng. Khi bạn nhấn các nút “up” (lên), “down” (xuống) hoặc “Menu”, thông báo “No input signal” (Không có tín hiệu vào) sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li> <li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được cắm vào thích hợp hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.</li> <li>• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Ảnh không hiển thị trên toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay chiều rộng màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, nên màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li> <li>• Để chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>

## Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Cổng USB không hoạt động	Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bật.</li> <li>• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.</li> <li>• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (đầu nối xuống).</li> <li>• Tắt rồi bật lại màn hình.</li> <li>• Khởi động lại máy tính.</li> <li>• Một số thiết bị USB như ổ HDD di động gắn ngoài đòi hỏi có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính.</li> </ul>
Cổng USB 2.0 tốc độ cao bị chậm	Thiết bị ngoại vi USB 2.0 tốc độ cao chạy chậm hoặc không chạy chút nào	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 2.0 không.</li> <li>• Một số máy tính có cổng USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo</li> <li>• Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.</li> <li>• Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (đầu nối xuống).</li> <li>• Khởi động lại máy tính.</li> </ul>

## Các Vấn Đề Cụ Thể Với Liên Kết Di Động Độ Phân Giải Cao (MHL)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện MHL không hoạt động	Không thể nhìn thấy hình ảnh thiết bị MHL hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp MHL và thiết bị MHL được chứng nhận MHL.</li><li>• Kiểm tra để thiết bị MHL đã được bật.</li><li>• Kiểm tra để thiết bị MHL không ở chế độ Chờ.</li><li>• Kiểm tra để kết nối cáp MHL vật lý tương ứng với nguồn vào</li><li>• được lựa chọn trên Menu OSD ví dụ, HDMI (MHL) 1 hoặc HDMI (MHL) 2. .</li><li>• Chờ khoảng 30 giây sau khi kết nối cáp MHL do một số thiết bị MHL cần có thời gian hồi phục lâu hơn.</li></ul>

# Phụ lục

## Hướng dẫn an toàn

**⚠ CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về các hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

## Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác

Về có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

**Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:**

- (1) Thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

## Liên hệ Dell

**Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).**

**⚠ LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

**Để có được nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:**

1. Truy cập [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

**Để liên hệ với Dell liên quan đến các vấn đề hỗ trợ bán hàng, kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:**

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support).
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** số xuống ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái phía trên trang web.
4. Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp dựa vào nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.